

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

GC, ngày 21 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu T**, sinh ngày: 1980;

Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Phan Thanh H**, sinh ngày: 1978;

Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thu T và anh Phan Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Phan Thanh H

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thanh K sinh ngày 30/8/2000 (Đã trưởng thành) và Phan Thị Thanh T, sinh ngày 14/02/2005. Chị T được trực tiếp nuôi cháu T; anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2021, nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh H được sở hữu một căn nhà cấp 4 tọa lạc trên thửa đất 28729.01.558, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H08135V-TT ngày 3/12/2008 do anh Phan Thanh H đứng tên chủ sử dụng đất.

Chị T được sở hữu một xe SH MODE biển số 63B6-380-01 do anh Phan Thanh H đứng tên xe. Anh H có nghĩa vụ chuyển tên xe cho chị T khi quyết định có

hiệu lực pháp luật. Chị T có nghĩa vụ chia lại cho anh H  $\frac{1}{2}$  giá trị xe là 20.000.000 đồng.

Anh H có nghĩa vụ chia cho chị T  $\frac{1}{2}$  giá trị ngôi nhà là 200.000.000 đồng, được trừ vào 20.000.000 đồng giá trị xe chị T chia cho anh còn lại 180.000.000 đồng. Anh H có nghĩa vụ giao tiền cho chị T 2 lần. Lần 1 ngày 14/6/2021 dương lịch giao 100.000.000 đồng (Một trăm triệu) ;lần 2 ngày 1/12/2021 âm lịch giao 80.000.000 đồng. Chị T và 2 con ( K và T) có nghĩa vụ giao nhà , 1 tủ thờ , 1 bộ salong (1 cái bàn, 2 ghế lớn,2 ghế nhỏ và 1 ghế dài) ,1 tivi 42 inh loại Samsung và 1 tủ tivi. Khi chị T nhận đủ số tiền từ anh H. Chị T được sở hữu các tài sản, vật dụng khác trong nhà do chị đang quản lý.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về nợ chung: Không có.

**3.** Về án phí: Chị T nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 và 5.500.000 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019146 ngày 25 tháng 11 năm 2020 và 5.000.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019196 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, chị T nộp thêm 350.000 đồng. Anh H nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- UBND xã TT, TXGC;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**LÊ THỊ HẰNG**